

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 471/2023/DS-PT
Ngày: 29 – 8 – 2023
V/v tranh chấp: “Đòi quyền sử dụng đất”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Ngọc Tuyền.

Các Thẩm phán: Bà Đỗ Thị Minh Nguyệt.

Bà Nguyễn Thị Ánh Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Khanh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Bà Mai Thị Đào Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 238/2023/TLST-DS ngày 01 tháng 8 năm 2023 về việc tranh chấp “Đòi quyền sử dụng đất”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 24/2023/DS-ST ngày 29 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 712/2023/QĐ-PT ngày 03 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Nguyễn Thanh Q, sinh ngày 17/8/1993 (có mặt);

Địa chỉ trước đây: số I, khu phố A, phường A, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Địa chỉ hiện nay: số D đường T, khu phố A, phường A, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

2. **Bị đơn:** Đặng Phương V, sinh ngày 17/7/1979;

Địa chỉ: số C, Q, khu phố A, phường E, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền: Tạ Kim T, sinh năm 1963 (có mặt).

Địa chỉ: số E, đường C, khu phố A, phường D, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

3. **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1971 (có mặt).

Địa chỉ trước đây: số I, khu phố A, phường A, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Địa chỉ hiện nay: số D đường T, khu phố A, phường A, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

- *Người kháng cáo:* bị đơn anh Đặng Phương V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 14/3/2022, tại lời khai trong các biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Thanh Q trình bày:* Ông Q có thửa đất số 102, tờ bản đồ số 60, diện tích 2.256,7m², địa chỉ thửa đất: khu E, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là khu phố A, phường E, thị xã C, tỉnh Tiền Giang). Trước đây vào khoảng tháng 02 năm 2021 phía ông V có hỏi cha của ông là ông S, để nhờ mấy cây mà ông Vũ d nhà ra để nhờ trên phần đất của ông Q, không nói để bao lâu. Sau đó phía ông V tự ý đổ đất, đá, xây nhà, làm hàng rào, trồng cây kiểng trên đất của ông Q lúc nào thì ông Q không biết và ông v cũng không có hỏi phía ông Q. Do đi làm ăn xa lâu mới về, nên khi ông Q về ra phần đất mới biết phần đất trên ông V đã đổ đất, đá, xây nhà, làm hàng rào, trồng cây kiểng trên phần đất. Nay ông Q vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu ông Đặng Phương V phải có nghĩa vụ tháo dỡ, di dời căn nhà nền xi măng, cột thép, mái lợp lá, diện tích 108 m²; hàng rào cột đá, lưới B40, diện tích 72,75m²; cây kiểng trồng trên đất gồm có 87 cây mai vàng, 18 cây vạn thiên tùng, 02 cây nguyệt quế, 01 cây khế, 02 cây nhãn, 01 cây mận, 50 bụi bông trang; 120 khối đá 0x4; 60 khối đất nằm trên thửa đất số 102, tờ bản đồ số 60, diện tích 2.256,7m², địa chỉ thửa đất: khu E, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là khu phố A, phường E, thị xã C, tỉnh Tiền Giang), để trả lại cho ông Q toàn bộ thửa đất số 102, tờ bản đồ số 60, diện tích 2.256,7m², địa chỉ thửa đất: khu E, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là khu phố A, phường E, thị xã C, tỉnh Tiền Giang) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp số CH01847 cấp ngày 10/12/2012 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp đứng tên ông Nguyễn Thanh Q thời hạn sau khi án có hiệu lực pháp luật. Về tài sản của phía ông V nằm trên thửa đất số 102, tờ bản đồ số 60, diện tích 2.256,7m² phía ông Q thống nhất với với biên bản thẩm định, định giá tài sản lập ngày 08 tháng 3 năm 2023 không có ý kiến gì.

** Tại lời khai trong các biên bản hòa giải, trong đơn khởi kiện phản tố ngày 11/10/2022 và tại phiên tòa bị đơn ông Đặng Phương V có đại diện theo ủy quyền là bà Tạ Kim T trình bày:* Trước đây vào khoảng đầu năm 2021 phía ông Nguyễn Thanh S là cha của anh Q có nói ông V có muốn trồng cây hay sử dụng thửa đất số 102, tờ bản đồ số 60, diện tích 2.256,7m²; địa chỉ thửa đất: khu phố A, phường E, thị xã C, tỉnh Tiền Giang thì ông S cho ông Vũ m, khi nào cần sử dụng đất thì sẽ báo trước cho ông Vũ vài năm để ông V thu xếp xong mới lấy lại đất, nên ông V mới bỏ tiền ra để đầu tư đổ đất, đá, xây nhà, làm hàng rào, trồng cây kiểng trên thửa đất nói trên, chứ ông V không phải tự ý lấy đất của ông Q để sử dụng. Nay phía ông V cũng đồng ý trả lại đất theo yêu cầu của phía nguyên đơn ông Q, nhưng do việc tháo dỡ, di dời các loại tài sản gặp khó khăn, nên xin thời hạn tháo dỡ, di dời tài sản để trả lại thửa đất nói trên cho ông Q là 01 năm. Phía bị đơn ông Đặng Phương V cũng thống nhất với với biên bản thẩm

định, định giá tài sản lập ngày 08 tháng 3 năm 2023 không có ý kiến gì, nhưng phía bị đơn ông Đặng Phương V xin rút lại toàn bộ yêu cầu khởi kiện phản tố về việc yêu cầu phía nguyên đơn ông Nguyễn Thanh Q phải bồi thường các khoản chi phí mà ông V đã bỏ tiền ra đầu tư trên thửa đất số 102, tờ bản đồ số 60, diện tích 2.256,7 m² với số tiền là 155.400.000 đồng.

** Tại lời khai trong các biên bản hòa giải và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thanh S trình bày:* Trước đây vào khoảng tháng 02 năm 2021 phía ông Đặng Phương V có hỏi ông S để nhờ mấy cây mà ông Vũ d nhà ra để nhờ trên phần đất của con ông S là Q tại thửa đất số 102, tờ bản đồ số 60, diện tích 2.256,7m², địa chỉ thửa đất: khu E, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là khu phố A, phường E, thị xã C, tỉnh Tiền Giang) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp số CH01847 cấp ngày 10/12/2012 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp đứng tên ông Nguyễn Thanh Q, nhưng ông V không nói để bao lâu. Sau đó phía ông V đổ đất, đá, xây nhà, làm hàng rào, trồng cây kiểng trên phần đất của Q như thế nào thì ông S không biết. Đến khi Q báo lại ông S thì ông S mới biết. Nay Q khởi kiện yêu cầu ông V trả lại đất như thế nào thì Q là người toàn quyền quyết định, ông S không có ý kiến, vì phần đất là của Q, do Q đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

** Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 24/2023/DS-ST ngày 29 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân thị xã C, tỉnh Tiền Giang.*

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 244, Điều 271, 272 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 166, 203 Luật đất đai; các Điều 158, 163, 164, 166 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử

1. Về dân sự: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh Q.

Buộc ông Đặng Phương V phải có nghĩa vụ tháo dỡ, di dời căn nhà nền xi măng, cột thép, mái lợp lá, diện tích 108 m²; hàng rào cột đá, lưới B40, diện tích 72,75m²; cây kiểng trồng trên đất gồm có 87 cây mai vàng, 18 cây vạn thiên tùng, 02 cây nguyệt quế, 01 cây khế, 02 cây nhãn, 01 cây mận, 50 bụi bông trang; 120 khối đá 0x4; 60 khối đất nằm trên thửa đất số 102, tờ bản đồ số 60, diện tích 2.256,7m², địa chỉ thửa đất: khu phố A, phường E, thị xã C, tỉnh Tiền Giang, để trả lại cho ông Q toàn bộ thửa đất số 102, tờ bản đồ số 60, diện tích 2.256,7m², địa chỉ thửa đất trước đây: khu E, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là khu phố A, phường E, thị xã C, tỉnh Tiền Giang) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp số CH01847 cấp ngày 10/12/2012 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp đứng tên ông Nguyễn Thanh Q sau khi án có hiệu lực pháp luật.

(có kèm theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có sơ đồ đất)

Đình chỉ xét xử toàn bộ yêu cầu khởi kiện phản tố của phía bị đơn ông Đặng Phương V về việc yêu cầu phía nguyên đơn ông Nguyễn Thanh Q phải bồi thường cho ông V các khoản chi phí mà ông V đã đầu tư trên thửa đất 102 với số tiền là 155.400.000 đồng.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và quyền, nghĩa vụ thi hành án của các đương sự theo quy định pháp luật.

* Ngày 05/6/2023 bị đơn anh Đặng Phương V có đơn kháng cáo yêu cầu: sửa án sơ thẩm cho anh thêm thời gian là 12 tháng anh sẽ di dời toàn bộ tài sản và thuê xe kobe lấy số cát đá, di dời nhà kho và hàng rào anh đã làm trên thửa đất số 102 trả lại cho anh Q thửa đất số 102.

Tại phiên tòa phúc thẩm;

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn anh Đặng Phương V vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung kháng cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện ủy quyền của bị đơn thay đổi yêu cầu kháng cáo là đồng ý sẽ di dời toàn bộ tài sản, nhà kho và hàng rào anh V đã làm trên thửa đất số 102 trả lại cho anh Q thửa đất số 102, nhưng đối với số cát đá để lại cho anh Q đề nghị anh Q trả lại giá trị theo giá hội đồng định giá đã định với số tiền 66.000.000 đồng, không được phía anh Q đồng ý. Do đó yêu cầu kháng cáo của anh V không có căn cứ, đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp: án sơ thẩm xác định đây là tranh chấp đòi lại tài sản (đòi lại quyền sử dụng đất), bồi thường thiệt hại về tài sản là có căn cứ đúng quy định tại Điều 158, 163, 164, 166 Bộ luật Dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: án sơ thẩm thụ lý giải quyết tranh chấp giữa nguyên đơn ông Nguyễn Thanh Q với bị đơn ông Đặng Phương V là đúng trình tự thủ tục quy định tại các Điều 26, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Đơn kháng cáo của ông Đặng Phương V đúng quy định tại Điều 272, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung: Ngày 05/6/2023 bị đơn anh Đặng Phương V có đơn kháng cáo yêu cầu: sửa án sơ thẩm cho anh thêm thời gian là 12 tháng anh sẽ di dời toàn bộ tài sản và thuê xe kobe lấy số cát đá, di dời nhà kho và hàng rào anh đã làm trên thửa đất 102 trả lại cho anh Q thửa đất 102.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện ủy quyền của bị đơn thay đổi yêu cầu kháng cáo là đồng ý sẽ di dời toàn bộ tài sản và nhà kho và hàng rào anh V đã làm trên thửa đất 102 trả lại cho anh Q thửa đất 102, nhưng đối với số cát đá để lại cho anh Q đề nghị anh Q trả lại giá trị theo giá hội đồng định giá đã định với số tiền 66.000.000 đồng.

[5] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn anh Đặng Phương V:

Nguyên đơn ông Q và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông S trình bày là trước vào khoảng tháng 02 năm 2021 phía ông V có hỏi ông S là cha của ông Q, đề nhờ mấy cây mà ông V tháo dỡ nhà ra để nhờ trên phần đất của ông Q tại thửa đất số 102, tờ bản đồ số 60, diện tích 2.256,7m², địa chỉ thửa đất: khu phố A, phường E, thị xã C, tỉnh Tiền Giang, ông V không nói để bao lâu. Sau đó phía ông V tự ý đổ đất, đá, xây nhà, làm hàng rào, trồng cây kiểng trên phần đất của ông Q nhưng không có hỏi phía ông Q. Phía bị đơn ông Đặng Phương V có đại diện theo ủy quyền là bà Tạ Kim T cho rằng trước đây vào khoảng đầu năm 2021 phía ông Nguyễn Thanh S là cha của ông Q nói với ông V có muốn trồng cây hay sử dụng thửa đất số 102, tờ bản đồ số 60, diện tích 2.256,7m² thì ông S cho mượn, khi nào cần sử dụng đất thì sẽ báo trước cho ông Vũ vài năm để ông V thu xếp xong mới lấy lại đất.

Xét thấy, ông Vũ t biết đất không thuộc quyền sử dụng của mình, cũng không phải là đất thuê mượn có thời hạn mà tự ý trồng cây lâu năm và còn cất nhà xưởng kiên cố không được sự đồng ý của chủ đất là ông Q. Ngoài ra ông Q đòi phía ông V trả lại thửa đất 102 nói trên thời gian đã lâu từ năm 2021 cho đến nay, nhưng phía ông V không sắp xếp thời gian để tháo dỡ, di dời tài sản trên đất để trả lại thửa đất 102 cho ông Q và hiện nay phía ông V cũng có thuê phần đất khác để tháo dỡ, di dời tài sản trả lại thửa đất 102 cho ông Q, nên án sơ thẩm đã buộc phía ông V phải có nghĩa vụ tháo dỡ, di dời căn nhà nền xi măng, cột thép, mái lợp lá, diện tích 108 m²; hàng rào cột đá, lưới B40, diện tích 72,75m²; cây kiểng trồng trên đất gồm có 87 cây mai vàng, 18 cây vạn thiên tùng, 02 cây nguyệt quế, 01 cây khế, 02 cây nhãn, 01 cây mận, 50 bụi bông trang; 120 khối đá 0x4; 60 khối đất nằm trên thửa đất số 102, tờ bản đồ số 60, diện tích 2.256,7m², địa chỉ thửa đất: khu phố A, phường E, thị xã C, tỉnh Tiền Giang, để trả lại cho ông Q toàn bộ thửa đất số 102, tờ bản đồ số 60, diện tích 2.256,7m², địa chỉ thửa đất: khu E, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là khu phố A, phường E, thị xã C, tỉnh Tiền Giang) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp số CH01847 cấp ngày 10/12/2012 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp đứng tên ông Nguyễn Thanh Q sau khi án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện ủy quyền của bị đơn thay đổi yêu cầu kháng cáo là đồng ý sẽ di dời toàn bộ tài sản và nhà kho và hàng rào anh V đã làm trên thửa đất 102 trả lại cho anh Q thửa đất 102, nhưng đối với số cát đá để lại cho anh Q đề nghị anh Q trả lại giá trị theo giá hội đồng định giá đã định với số tiền 66.000.000 đồng, không được phía anh Q đồng ý.

Anh V kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ nào mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh V.

[6] Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên đã phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: do không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh V, anh V phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn anh Đặng Phương V.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 24/2023/DS-ST ngày 29 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 244, Điều 271, 272 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 166, 203 Luật đất đai; các Điều 158, 163, 164, 166 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử

1. Về dân sự: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh Q.

Buộc ông Đặng Phương V phải có nghĩa vụ tháo dỡ, di dời căn nhà nền xi măng, cột thép, mái lợp lá, diện tích 108 m²; hàng rào cột đá, lưới B40, diện tích 72,75m²; cây kiềng trồng trên đất gồm có 87 cây mai vàng, 18 cây vụn thiên tùng, 02 cây nguyệt quế, 01 cây khế, 02 cây nhãn, 01 cây mận, 50 bụi bông trang; 120 khối đá 0x4; 60 khối đất nằm trên thửa đất số 102, tờ bản đồ số 60, diện tích 2.256,7m², địa chỉ thửa đất: khu phố A, phường E, thị xã C, tỉnh Tiền Giang, để trả lại cho ông Q toàn bộ thửa đất số 102, tờ bản đồ số 60, diện tích 2.256,7m², địa chỉ thửa đất trước đây: khu E, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là khu phố A, phường E, thị xã C, tỉnh Tiền Giang) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp số CH01847 cấp ngày 10/12/2012 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp đứng tên ông Nguyễn Thanh Q sau khi án có hiệu lực pháp luật.

(có kèm theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có sơ đồ đất)

Đình chỉ xét xử toàn bộ yêu cầu khởi kiện phản tố của phía bị đơn ông Đặng Phương V về việc yêu cầu phía nguyên đơn ông Nguyễn Thanh Q phải bồi

thường cho ông V các khoản chi phí mà ông V đã đầu tư trên thửa đất 102 với số tiền là 155.400.000 đồng.

2. Về án phí: Buộc ông Đặng Phương V phải chịu 300.000 đồng án dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 3.885.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà ông V đã nộp theo biên lai thu số 0002678 ngày 19/10/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Cai Lậy; nên hoàn lại cho ông V 3.585.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Đặng Phương V phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà ông V đã nộp theo biên lai thu số 0018587 ngày 09/6/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Cai Lậy.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND thị xã Cai Lậy;
- CCTHADS thị xã Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Ngọc Tuyền